

Hải Phòng

Kết quả thực hiện các Hiệp định Thương mại Tự do của địa phương

Rất tốt

NHÓM 1/6

XẾP LOẠI

Rất tốt

Nhóm 1/6 — Hạng 1/34 tỉnh được đánh giá.

ĐIỂM TỔNG HỢP

35,62 / 40

Cao hơn mức trung bình cả nước (21,66) 13,96 điểm.

TRỤ CỘT MẠNH NHẤT

1 / 34

Tiếp cận thông tin — hạng 1 cả nước với 9,85 trên 10.

TỔNG QUAN BỐN TRỤ CỘT

A TIẾP CẬN THÔNG TIN

HẠNG 1 / 34

9,85 / 10 +5,06 so với trung bình cả nước

B THỰC HIỆN PHÁP LUẬT

HẠNG 1 / 34

9,41 / 10 +4,20 so với trung bình cả nước

C CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ

HẠNG 6 / 34

6,92 / 10 +1,11 so với trung bình cả nước

D PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

HẠNG 2 / 34

8,99 / 10 +3,03 so với trung bình cả nước

★ ĐIỂM MẠNH

- #1 A5 — Tần suất tham gia sự kiện truyền thông về FTA
- #1 B2 — Tần suất hướng dẫn VBPL
- #1 C7 — Hiệu quả thực thi chính sách hỗ trợ của cơ quan QLNN địa phương
- #1 D5 — Nhận thức về tầm quan trọng của việc tuân thủ quy định PTBV

DƯ ĐỊA CÒN LẠI

- #26 C5 — Rào cản khi tận dụng FTA
- #24 A3 — Hình thức tiếp cận thông tin về FTA
- #11 C4 — Số nhóm cam kết được khai thác
- #9 D2 — Tác động của cam kết tới doanh nghiệp

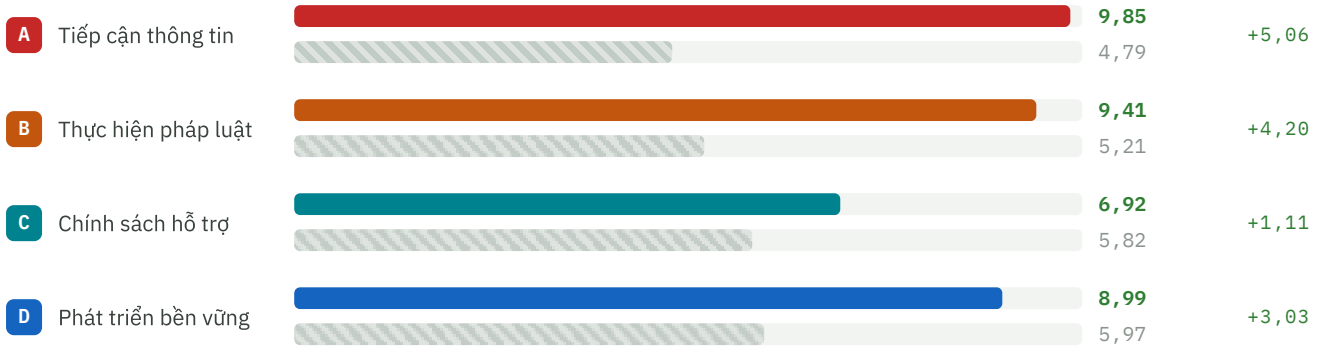
NGUỒN: FTA INDEX 2025 (TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG THỰC HIỆN CHO BỘ CÔNG THƯƠNG); KHẢO SÁT 4.066 DOANH NGHIỆP XUẤT NHẬP KHẨU. ĐIỂM CHỈ SỐ THÀNH PHẦN TRÊN THANG 10; ĐIỂM TỔNG HỢP TRÊN THANG 40. XẾP HẠNG TRÊN TỔNG SỐ 34 TỈNH.

01 Tổng quan kết quả

Hải Phòng đạt 35,62/40 điểm, dẫn đầu FTA Index 2025 và là địa phương duy nhất thuộc nhóm “Rất tốt”. Thành phố xếp **hạng 1/34**, cao hơn **13,96 điểm** so với mức trung bình cả nước. Hải Phòng dẫn đầu ở hai trụ cột tiếp cận thông tin và thực thi pháp luật, đồng thời đứng đầu cả nước ở 16 chỉ tiêu thành phần. Kết quả mang tính toàn diện, phản ánh vị thế của một trung tâm cảng biển, công nghiệp và logistics hàng đầu miền Bắc, đồng thời cho thấy hiệu quả của hệ thống thực thi FTA tại địa phương. Thách thức tiếp theo không còn nằm ở việc xây dựng nền tảng hỗ trợ, mà ở việc mở rộng phạm vi và nâng cao chiều sâu tận dụng FTA của doanh nghiệp.

KẾT QUẢ TRÊN BỐN TRỤ CỘT

Hải Phòng Trung bình cả nước



BẢNG 1 · ĐIỂM CHỈ SỐ THÀNH PHẦN TRÊN THANG 10 · HẢI PHÒNG SO VỚI TRUNG BÌNH CẢ NƯỚC TRÊN 34 TỈNH

02 Phân tích chi tiết theo chỉ số thành phần

A CHỈ SỐ THÀNH PHẦN 1
Tiếp cận thông tin

9,85 /10

HẠNG 1 / 34 · +5,06

TỔNG QUAN

Hải Phòng dẫn đầu cả nước về mức độ hiểu biết của doanh nghiệp đối với FTA (A1), tần suất tham gia sự kiện truyền thông về FTA (A5), chất lượng sự kiện truyền thông (A7) và chất lượng thông tin FTA trên cổng điện tử địa phương (A9). Chất lượng thông tin được cung cấp so với nhu cầu doanh nghiệp (A4) và thông tin dự báo, định hướng xuất nhập khẩu (A8) cùng xếp **hạng 2**. Chỉ tiêu còn hạn chế tương đối là sự đa dạng của các hình thức tiếp cận thông tin (A3), xếp **hạng 24**.

ĐỘ BAO PHỦ CỦA CÁC KÊNH TRUYỀN THÔNG

Các kênh truyền thông có độ bao phủ đặc biệt rộng: hội nghị tiếp cận 96,4% doanh nghiệp, tập huấn đạt 91,4%, còn trang thông tin điện tử và mạng xã hội đều đạt khoảng 80%. Zalo Official Account của địa phương cũng được 69,1% doanh nghiệp sử dụng. Thông tin từ cơ quan trung ương và địa phương đáp ứng phần lớn hoặc đầy đủ nhu cầu của lần lượt 87,7% và 95,7% doanh nghiệp. Thông báo của chính quyền địa phương tiếp cận 94,2% doanh nghiệp, cổng thông tin của cơ quan nhà nước đạt 83,5% và hiệp hội doanh nghiệp đạt 74,8%. Chất lượng sự kiện nhận được ít nhất 97% đánh giá tốt hoặc rất tốt trên mọi nội dung.



XẾP HẠNG CẢ NƯỚC THEO TIÊU CHÍ

- #1 Hiểu biết chung về FTA đã ký kết
- #1 Tần suất tham gia sự kiện truyền thông
- #1 Chất lượng sự kiện về FTA
- #1 Thông tin FTA trên cổng điện tử
- #2 Chất lượng thông tin so với nhu cầu DN
- #2 Thông tin dự báo, định hướng xuất nhập khẩu
- #24 Hình thức tiếp cận thông tin

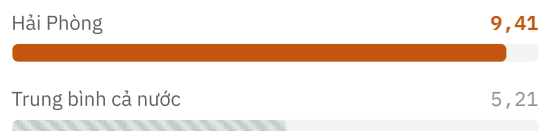
B CHỈ SỐ THÀNH PHẦN 2
Thực hiện quy định pháp luật theo FTA

9,41 /10

HẠNG 1 / 34 · +4,20

TỔNG QUAN

Hải Phòng dẫn đầu cả nước về tần suất hướng dẫn VBPL (B2), chất lượng hướng dẫn VBPL (B3), mức độ phức tạp khi tuân thủ (B4), mức độ tham gia tập huấn thực thi VBPL (B5) và khả năng cơ quan nhà nước ghi nhận, tiếp thu ý kiến doanh nghiệp (B7). Mức độ nắm rõ VBPL (B1) và sự tham gia phản hồi, góp ý của doanh nghiệp (B6) cùng



xếp **hạng 2**. Kết quả phản ánh một hệ thống đồng hành pháp lý có độ bao phủ, chất lượng và khả năng tương tác đặc biệt cao.

CHIỀU SÂU HIỂU BIẾT THEO LĨNH VỰC

Gần như toàn bộ doanh nghiệp nắm rõ ưu đãi thuế quan và quy tắc xuất xứ, với tỷ lệ 97,8–99,3%. Hiểu biết về TBT, sở hữu trí tuệ, phòng vệ thương mại và quy định về lao động đạt 88–91%, trong khi SPS và quy định về môi trường vẫn là hai khoảng trống tương đối, lần lượt đạt 71,9% và 74,8%; cao hơn đáng kể so với mức trung bình cả nước. Chất lượng hướng dẫn nhận được 90,6–97,1% đánh giá tích cực trong 5 lĩnh vực chính. Gánh nặng tuân thủ tập trung vào các quy định kỹ thuật và chuyên sâu: chỉ 4–5% doanh nghiệp đánh giá thuế quan hoặc quy tắc xuất xứ là phức tạp, nhưng tỷ lệ này tăng lên 26–34% đối với sở hữu trí tuệ, lao động, SPS và quy định về môi trường.

XẾP HẠNG CẢ NƯỚC THEO TIÊU CHÍ

- #1 Tần suất hướng dẫn VBPL
- #1 Chất lượng hướng dẫn VBPL
- #1 Mức độ phức tạp tuân thủ VBPL thực thi FTA
- #1 Tham gia đào tạo tập huấn thực thi cam kết
- #1 Tiếp thu ý kiến doanh nghiệp
- #2 Mức độ nắm rõ VBPL thực thi FTA
- #2 Phản hồi, góp ý VBPL



CHỈ SỐ THÀNH PHẦN 3

Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng FTA

6,92 /10

HẠNG 6 / 34 · +1,11

TỔNG QUAN

Hải Phòng dẫn đầu cả nước về mức độ tận dụng FTA (C1), hiệu quả chính sách hỗ trợ (C7), tần suất xúc tiến thương mại (C9.1) và chất lượng xúc tiến thương mại (C9.2); đồng thời xếp **hạng 2** về khả năng tiếp cận chính sách hỗ trợ (C6). Các kết quả này cho thấy hệ thống chính sách không chỉ có độ bao phủ cao mà còn tạo ra tác động tích cực đối với doanh nghiệp.

CƠ CẤU TẬN DỤNG & RÀO CẢN

Khoảng trống còn lại nằm ở sự đa dạng của các hình thức tận dụng (C3, **hạng 7**), số nhóm cam kết được khai thác (C4, **hạng 11**) và mức độ rào cản (C5, **hạng 26**). Việc tận dụng tập trung chủ yếu vào quy tắc xuất xứ (93,5%), ưu đãi thuế quan (92,1%) và thuận lợi hóa thương mại (60,4%); tất cả các cam kết khác đều dưới 15%, trong khi không doanh nghiệp nào lựa chọn TBT trong nhóm cam kết được sử dụng nhiều nhất. Các rào cản chủ yếu gồm thiếu vốn (65,5%), không đáp ứng quy tắc xuất xứ (56,8%), tiêu chuẩn kỹ thuật (51,1%) từ các đối tác FTA và hạn chế về năng lực công nghệ (41,7%). Dù vậy, các chương trình xúc tiến thương mại, hỗ trợ thủ tục hành chính và đào tạo đều nhận được 97,7–98,5% đánh giá tích cực.

Hải Phòng

6,92

Trung bình cả nước

5,82

XẾP HẠNG CẢ NƯỚC THEO TIÊU CHÍ

- #1 Mức độ tận dụng FTA
- #1 Hiệu quả thực thi chính sách hỗ trợ của CQQLNN địa phương
- #1 Tần suất xúc tiến thương mại
- #1 Chất lượng xúc tiến thương mại
- #2 Tiếp cận chính sách hỗ trợ nâng cao năng lực cạnh tranh
- #7 Hình thức tận dụng FTA
- #11 Số nhóm cam kết được khai thác
- #26 Rào cản khi tận dụng FTA



CHỈ SỐ THÀNH PHẦN 4

Cam kết phát triển bền vững

8,99 /10

HẠNG 2 / 34 · +3,03

TỔNG QUAN

Hải Phòng dẫn đầu cả nước về hiệu quả hỗ trợ của cơ quan nhà nước (D4), nhận thức về tầm quan trọng của việc tuân thủ các yêu cầu PTBV tại thị trường nhập khẩu (D5) và chất lượng các hình thức hỗ trợ (D6). Mức độ hiểu biết về quy định PTBV (D1) và mức độ sẵn sàng đáp ứng (D3) cùng xếp **hạng 2**. Nhận thức về tác động đối với hoạt động kinh doanh (D2, **hạng 9**) là chỉ tiêu duy nhất nằm ngoài nhóm dẫn đầu tuyệt đối nhưng vẫn đạt thứ hạng cao.

MỨC ĐỘ CHUẨN BỊ & Ý NGHĨA THƯƠNG MẠI

Hải Phòng

8,99

Trung bình cả nước

5,97

XẾP HẠNG CẢ NƯỚC THEO TIÊU CHÍ

- #1 Hiệu quả hỗ trợ từ CQQLNN địa phương

Hiểu biết về các cam kết lao động và môi trường đều vượt 92%; ngay cả các yêu cầu mới như EUDR, CBAM và quản lý rừng cũng đạt khoảng 66–68%. Mức độ chuẩn bị đối với lao động, môi trường, tiêu chuẩn xanh, sự tham gia của công chúng, SCDDD và kinh tế tuần hoàn đạt 87–93%, nhưng giảm xuống còn 54–70% đối với đa dạng sinh học, EUDR, CBAM, quản lý rừng và thủy sản bền vững. Gần như toàn bộ doanh nghiệp nhận thấy tuân thủ cam kết PTBV có ý nghĩa thương mại: khoảng 97–98% liên hệ việc tuân thủ với xây dựng thương hiệu, tìm kiếm đối tác và chi phí bổ sung; 78,7% đánh giá việc này có ý nghĩa đối với ký kết hợp đồng.

#1 Nhận thức tầm quan trọng của việc tuân thủ

#1 Chất lượng các hình thức hỗ trợ

#2 Mức độ hiểu biết về cam kết PTBV

#2 Mức độ sẵn sàng đáp ứng cam kết PTBV

#9 Nhận thức tác động của các cam kết PTBV

03 Kết luận & hàm ý

ĐIỂM MẠNH CẦN PHÁT HUY

- **Dẫn đầu cả nước về tiếp cận thông tin và thực thi pháp luật**, đồng thời xếp **hạng 2** về phát triển bền vững.
- **Hệ thống hỗ trợ có độ bao phủ và chất lượng đặc biệt cao**, với 16 chỉ tiêu thành phần đứng đầu toàn quốc.
- **Chính sách tạo ra kết quả thực chất**, thể hiện qua vị trí dẫn đầu về mức độ tận dụng FTA, hiệu quả hỗ trợ và xúc tiến thương mại.

ĐIỂM YẾU CẦN CẢI THIỆN

- **Sự đa dạng của các hình thức tiếp cận thông tin chỉ xếp hạng 24**, cho thấy một số nhóm doanh nghiệp vẫn phụ thuộc vào những kênh truyền thông phổ thông.
- **Việc tận dụng FTA còn tập trung vào thuế quan và quy tắc xuất xứ**, trong khi SPS, TBT, sở hữu trí tuệ, lao động và môi trường chưa được khai thác tương xứng.
- **Doanh nghiệp vẫn gặp rào cản về vốn, công nghệ, tiêu chuẩn kỹ thuật và quy tắc xuất xứ**, đặc biệt trong nhóm doanh nghiệp nhỏ.

Định hướng hành động

giữ vị trí dẫn đầu, tăng chiều sâu tận dụng cấp doanh nghiệp

NGAY BÂY GIỜ · 0-12 THÁNG

TIẾP THEO · 1-3 NĂM

1 Mở rộng các kênh tiếp cận thông tin

Đa dạng hóa hình thức truyền thông và thiết kế nội dung phù hợp với những nhóm doanh nghiệp hiện vẫn chủ yếu tiếp nhận thông tin qua báo chí, truyền hình và các kênh phổ thông.

A3 · 24 → cải thiện thứ hạng

2 Nâng cao chiều sâu tận dụng FTA

Hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng từ ưu đãi thuế quan và quy tắc xuất xứ sang SPS, TBT, sở hữu trí tuệ, phòng vệ thương mại, lao động và môi trường.

C5 · 26 → cải thiện thứ hạng

3 Phát triển năng lực tuân thủ nâng cao

Hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu đáp ứng các yêu cầu về truy xuất nguồn gốc, EUDR, SCDDD, CBAM và trách nhiệm chuỗi cung ứng tại các thị trường thuộc EVFTA và CPTPP.

Trụ cột D · duy trì vị trí dẫn đầu

4 Phát huy vai trò mô hình quốc gia

Hệ thống hóa và chia sẻ những mô hình hiệu quả về cung cấp thông tin, hướng dẫn pháp luật, xúc tiến thương mại và hỗ trợ phát triển bền vững để các địa phương khác tham khảo, nhân rộng.

Mục tiêu: mốc chuẩn quốc gia



MỤC TIÊU

Duy trì vị trí dẫn đầu trong nhóm “Rất tốt”, đồng thời nâng cao chiều sâu tận dụng FTA của doanh nghiệp và trở thành mốc chuẩn quốc gia về thực thi FTA